

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

Kiểm tra công tác phòng chống TNTT, an toàn trường học và vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh

Thực hiện Quyết định số 246/QĐ-MNHP ngày 12/12/2024 của trường MN Hoa Phượng về việc kiểm tra công tác phòng chống TNTT, an toàn trường học và vệ sinh môi trường;
Hôm nay, vào hồi 8 giờ 25' ngày 24/12/2024 Ban KTNB đã tiến hành kiểm tra công tác phòng chống TNTT, an toàn trường học và vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh

I. THÀNH PHẦN KIỂM TRA

*** Đại diện Ban KTNB:**

- Ông (bà) Nguyễn Hồng Hạnh, chức vụ: Tổ trưởng tổ KT
- Ông (bà) Nguyễn Thị Hồng Nhung, chức vụ: Tổ phó tổ KT
- Ông (bà) Nguyễn Thị Tâm, chức vụ: Thành viên tổ KT
- Ông (bà) Nguyễn Thị Hà, chức vụ: Thành viên tổ KT

*** Đối tượng được kiểm tra:**

- Ông (bà) Đỗ Thị Thu Thanh, chức vụ: Hiệu trưởng
- Ông (bà) Đinh Thị Trà, chức vụ: TPCM tổ GV
- Ông (bà) Nguyễn Thị Tuyết Mai, chức vụ: TPCM tổ nuôi dưỡng
- Ông (bà) Ngô Văn Phương, chức vụ: Tổ trưởng tổ bảo vệ
- Ban BG, NV trường

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Đ/c Hạnh: kiểm tra và cập nhật, quản lý và tuân theo quy định các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống TNTT, an toàn trường học và vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh
Công tác vệ sinh ATTP

Đ/c Thúy: kiểm tra công tác phòng chống TNTT

Đ/c Tâm: kiểm tra công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh

Đ/c Hà: kiểm tra công tác an ninh trường học, phòng chống cháy nổ

III. NHẬN XÉT (ưu điểm, hạn chế)

1. Việc cấp phát, quản tiết và tuần khai thác luôn có văn bản dự thảo của các cấp về công tác phòng chống TNT, an toàn tương học và về sinh môi trường phòng chống dịch bệnh.

* Ưu điểm:

- Cấp phát, quản tiết và tuần khai thác đầy đủ có văn bản dự thảo của các cấp.
- Sắp xếp các văn bản theo học.
- Tuần khai thác đầy đủ các kế hoạch và ban hành các quyết định thành lập (khai thác) ban dự thảo về công tác phòng chống TNT, an toàn tương học và USMT phòng chống dịch bệnh của nhà trường.

* Tồn tại:

- Kế hoạch phòng chống TNT, Thể chế văn bản chưa đúng theo nghị định 30/2020 về sinh ATTP.

* Ưu điểm:

- Sử dụng 100% nước sạch do nhà máy nước sạch cung cấp để nấu ăn và sinh hoạt.
- Thuê phẩm hàng hóa đều được để tại nơi bán có hóa chất tẩy rửa thông để chung với các phẩm hàng hóa.

- Đảm bảo quy trình bếp mỗi tuần dụng cụ rửa uống của trẻ 100% bằng Inox.
- Các công ty cung ứng thực phẩm, công ty cung cấp nước uống đóng bình có đầy đủ hồ sơ pháp lý, đã được UBND huyện thẩm định, nước uống, thực phẩm cung cấp cho trẻ và CSGUV đảm bảo chất lượng.

- Về sinh sản sẽ có trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ cũng như môi trường trong và ngoài khu vực bếp ăn.

- Cấp phát đầy đủ các nội dung vào sổ kiểm tra học.

- Thuê liên nghiệm hút bụi hút nguồn hút ăn của cơ sở và trẻ.

* Tồn tại:

- Nhân viên nấu nướng chưa giữ đầy đủ hồ sơ, tên của người nấu mỗi tuần ăn.

3. Phòng chống TNT

* Ưu điểm:

- Thường xuyên triển khai xã suất hệ thống cây xanh, cây ăn quả trong nhà trường.
Đã xử lý ngay những cây bị gãy, đổ, mỗi một thành hình trong cây có thể gây hại nạn cho CSGUV, học sinh và PHHS trong trường.

- Cho các nhóm phòng ngừa xuyên xã suất, loại bỏ các đồ dùng, đồ chơi có khả năng gây nguy hiểm cho trẻ.

Cung cấp kịp thời cho GV.NV những kiến thức cơ bản và các yêu cầu về các phòng chống một số TNT.

Cấp độ các kỹ năng đảm bảo an toàn, phòng chống TNT.

Tích cực tuyên truyền phòng chống TNT tại các lớp học P.H.H.S

* Tôn tại:

Mọi số giáo viên chưa bao quát hết khi tổ chức hoạt động gần với các đồ vật có kích thước nhỏ

4. Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh

* Lưu ý:

Giáo viên, nhân viên quét dọn, lau chùi trong và ngoài các phòng, nhóm lớp, các góc cầu thang, sân sân trường sạch sẽ, gọn gàng

Tất cả đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị trong các phòng, nhóm lớp được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ cất

Thuận tiện tổng vệ sinh hàng tuần theo đúng kế hoạch đề ra

Tường lớp luôn sáng, xanh, sạch, đẹp không có dịch bệnh xảy ra trong trường

* Tôn tại:

Mọi số lớp được vệ sinh sạch sẽ gần như hoàn thiện

5. Công tác an ninh trường học

* Lưu ý:

Nhà trường đề xây dựng mô hình "Trường học an toàn giao thông"

Tăng cường công tác tuyên truyền đến GV.HS khi tham gia giao thông được tiếp thu trường: đội mũ bảo hiểm đầy đủ, không lạng lách, đánh võng, chở quá người quy định, không dân hàng ngang khi mang tiếp trở trường

Nhà trường không có hình trạng mà bất kỳ an toàn giao thông và an toàn giao thông xảy ra tại cổng trường. Phối hợp HS nghiên cứu thực hiện công tác đứng chờ xe khi đưa đón tiếp trở nhà trường và để xe đứng quy định

Tăng cường công tác bảo vệ, kiểm soát chặt chẽ khách đến bên học công tác người la vào trường học

Tường đảm bảo công tác an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn cho người CSGV.HS và tài sản của nhà trường

* Tôn tại:

Cải tiến bảo vệ cần chú ý nhắc nhở mọi số phụ huynh hướng di chuyển xe khi rời trường

g. Công tác phòng chống cháy nổ

* Lưu ý:

Đảm bảo có đầy đủ CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác PCCC (bình cứu hỏa, hệ thống vòi phun nước...) hệ thống báo cháy tự động

Thường xuyên kiểm tra CSVC như: hàng rào quanh, nóng, nhà, trần nhà, hệ nước, ống nước, hệ thống các hệ thống lưới điện (cáp điện, ổ cắm điện, đường dây, dây tải...) hệ thống quạt, điều hòa, đèn chiếu sáng trong nhà, tường, đồ chơi ngoài trời cho trẻ... đảm bảo không có cháy nổ, chấp hành gây một an toàn cho trẻ và CỘNG ĐỒNG trong nhà trường.

IV. KIẾN NGHỊ

Đề nghị nhà trường thay thế hệ thống ống dẫn nước đã bị cũ, đáp ứng với các nhu cầu để trẻ GV, NV trong nhà trường, với khu vực bể bơi, sân chơi, sân bóng, ngoài trời...

V. Ý KIẾN CỦA BỘ PHẬN (CÁ NHÂN) ĐƯỢC KIỂM TRA

100% với đồng chí được kiểm tra nhất trí với nhân xét, đánh giá của đoàn kiểm tra.

TRƯỞNG BAN KTNB

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đ. Chi Chu Thanh

BỘ PHẬN (CÁ NHÂN) ĐƯỢC KT

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mu

Nguyễn Thị T. Mai

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chay

Nguyễn Hồng Hạnh